PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Quê hương trong tôi · Bài 17–18 (SGK tr. 80–88)

Tuần 28

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Cây gạo đầu làng

Đầu làng em có một cây gạo già. Thân cây to đến ba người ôm không xuể, vỏ xù xì, đầy những cái gai nhỏ. Cành gạo vươn dài, chĩa lên trời như những cánh tay khổng lồ. Mùa đông, cây trút hết lá, trông khẳng khiu. Nhưng cứ đến tháng ba, cả cây bừng lên hàng nghìn bông hoa đỏ thắm như những ngọn lửa. Từng đàn chim sáo, chim chào mào bay về ríu rít suốt ngày. Hoa rụng, bọn trẻ chúng em nhặt về xâu thành chuỗi. Bằng chiếc gậy tre dài, anh Tuấn khều những quả gạo khô để lấy bông làm gối. Đi xa, nhớ quê, em lại nhớ cây gạo đỏ rực đầu làng.

1. Thân cây gạo có đặc điểm gì?

(A) Nhỏ, cong queo (B) Nhẵn bóng, trắng mốc (C) To, xù xì, có gai

2. Hoa gạo nở vào tháng mấy?

(A) Tháng ba (B) Tháng một (C) Tháng chín

3. Hoa gạo được so sánh với gì?

(A) Cánh tay khổng lồ (B) Ngọn lửa (C) Chiếc đèn lồng

4. Tìm trạng ngữ chỉ phương tiện trong đoạn văn.

.....

Bài 2: Chính tả: chọn tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?) điền vào chỗ trống

1. ôm không ..... (xuể / xuễ)

2. ☐ thắm (đỏ / đõ)

3. nhớ ..... (mải / mãi)

4. ..... khiu (khẳng / khẵng)

Bài 3: Luyện từ và câu: trạng ngữ trong câu chỉ gì?

1. Bằng đôi tay khéo léo, bà đan giỏ tre.

(A) Thời gian (B) Nơi chốn (C) Phương tiện

2. Dưới gốc gạo, lũ trẻ chơi đùa.

(A) Thời gian (B) Nơi chốn (C) Phương tiện

3. Tháng ba, hoa gạo nở đỏ trời.

(A) Thời gian (B) Nơi chốn (C) Phương tiện

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ đồng nghĩa với «quê hương» điền vào chỗ trống

quê nhà quê quán

1. Xa ..... đã lâu, bác vẫn nhớ cây gạo đầu làng. Trong tờ khai, em ghi rõ ..... của mình.

Bài 5: Viết: lập dàn ý bài văn miêu tả cây cối

Lập dàn ý cho bài văn tả một cái cây em yêu thích (cây bóng mát, cây ăn quả hoặc cây hoa).

Mở bài: giới thiệu cây. Thân bài: tả bao quát, rồi từng bộ phận (thân, cành, lá, hoa, quả) hoặc theo thời kì. Kết bài: tình cảm của em.

onthi.app · Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 28

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (To, xù xì, có gai)
2. A (Tháng ba)
3. B (Ngọn lửa)
4. Bằng chiếc gậy tre dài

Bài 2: Chính tả: chọn tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?) điền vào chỗ trống

1. ôm không xuể (xuể / xuễ)
2. đỏ thắm (đỏ / đõ)
3. nhớ mãi (mải / mãi)
4. khẳng khiu (khẳng / khẵng)

Bài 3: Luyện từ và câu: trạng ngữ trong câu chỉ gì?

1. C (Phương tiện) 2. B (Nơi chốn) 3. A (Thời gian)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ đồng nghĩa với «quê hương» điền vào chỗ trống

1. Xa quê nhà đã lâu, bác vẫn nhớ cây gạo đầu làng. Trong tờ khai, em ghi rõ quê quán của mình.

Bài 5: Viết: lập dàn ý bài văn miêu tả cây cối

Gợi ý: Mở bài – cây gì, trồng ở đâu, ai trồng. Thân bài – bao quát (cao, tán rộng như chiếc ô...); thân (to, màu, vỏ); cành, lá (màu, hình dáng); hoa, quả (mùa nào, màu, hương vị); sự vật liên quan (chim, ong, người ngồi nghỉ...). Kết bài – ích lợi, tình cảm, em chăm sóc cây thế nào.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án